

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 04/6/2026.

V/v: “Yêu cầu thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bút.

2. Bà Phạm Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 -
Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Diệu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh
Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2026/TLST -
HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST -
HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng V** - Sinh năm: 1980; địa chỉ: **A khu phố T,**
tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên hệ: **ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Tô Vĩnh H** -
Luật sư **Công ty L.**

* Bị đơn: Ông **Trần Văn Cảnh E** - Sinh năm: 1989; địa chỉ: **1 ấp B, xã C, tỉnh**
Vĩnh Long.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà **Lê Thị Hồng V** và ông **Trần Văn C** Em ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 268/2023/QĐST - HNGĐ ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long).

Theo nội dung Quyết định thì người con chung của ông bà là cháu **Trần Thiên H1** - Sinh ngày: 23/11/2018 do anh **Cảnh E** nuôi dưỡng, bà **V** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con, nhưng bà vẫn thăm, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, thời gian gần đây cháu **H1** có nguyện vọng sống với bà **V** và bản thân bà cũng có nguyện vọng và điều kiện nuôi con (hiện tại bà **V** mua bán văn phòng phẩm, tại địa phương (**trường C1, xã T, tỉnh Vĩnh Long**) và có thửa đất đang cho thuê), có thu nhập ổn định.

Do vậy, bà **Lê Thị Hồng V** yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Bà yêu cầu được nuôi cháu **Trần Thiên H1** - Sinh ngày: 23/11/2018. Bà không yêu cầu ông **Cảnh E** cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Ông thống nhất với bà **V** về thời gian ly hôn, việc nuôi con sau ly hôn như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 268/2023/QĐST - HNGĐ ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long).

Từ khi ly hôn năm 2023, ông là người trực tiếp nuôi con, chăm sóc con, cháu phát triển tốt, học tập có thành tích xuất sắc. Hiện tại ông có công việc ổn định, có điều kiện để nuôi con (ông làm giáo viên dạy lái xe ở **trường Cao đẳng B**).

Trong thời gian này, phía bà **V** đến thăm con thì ông và gia đình cũng tạo điều kiện thăm, rước con về ngoại chơi.

Tuy nhiên, không hiểu vì sao, thời gian gần đây, sau khi rước và trả cháu về nhà ông thì cháu tỏ ra khó chịu, cáu gắt và đòi sống với mẹ.

Hiện tại bà **V** còn nuôi dưỡng 01 người con gái riêng của bà hiện đang học cấp 3 nên việc nuôi 02 con là không đảm bảo về kinh tế. Do vậy, ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, ông yêu cầu tiếp tục nuôi cháu **H1**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của nguyên đơn.

Giao cháu **Trần Thiên H1** - Sinh ngày: 23/11/2018 cho bà **V** nuôi dưỡng.

Buộc ông **Cảnh E** phải giao con lại cho bà **V**.

Ghi nhận việc bà **V** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ghi nhận việc bà **V** tự nguyện chịu 300.000đồng tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “Yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà **Lê Thị Hồng V** và ông **Trần Văn C** Em ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 268/2023/QĐST - HNGĐ ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long).

Theo nội dung Quyết định thì người con chung là cháu **Trần Thiên H1** - Sinh ngày: 23/11/2018 do anh **Cảnh E** nuôi dưỡng. Đồng thời cũng thể hiện quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha, mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Do hiện nay có tranh chấp nên việc các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến việc thay đổi người nuôi con là phù hợp nên được chấp nhận để xem xét giải quyết, cụ thể:

Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung là cháu **Trần Thiên H1**.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu **H1**.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Các đương sự đều thừa nhận hiện tại nguyên đơn và bị đơn có điều kiện để nuôi con (công việc, chỗ ở, thu nhập,...).

Từ trước đến nay cháu **H1** sống với ông **Cảnh E** và cháu phát triển, học tập không bị cản trở hay ảnh hưởng gì.

Tuy nhiên, cháu **H1** là nữ và hiện tại cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà **V** và bà **V** cũng có điều kiện để nuôi con. Đồng thời cũng thấy rằng bà **V** mua bán gần trường học thì bà cũng có nhiều thời gian và điều kiện hơn trong việc chăm sóc con.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà **V** và tôn trọng tâm tư, nguyện vọng của cháu **H1**. Giao cháu **H1** cho bà **V** tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận việc bà **V** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người nuôi con không phủ nhận quá trình nuôi dưỡng con chung trước đây của ông **Cảnh E** mà là theo tâm tư, nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo về sự phát triển về tâm, sinh lý toàn diện của cháu.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ghi nhận việc nguyên đơn tự nguyện chịu án phí của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà **Lê Thị Hồng V** về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu **Trần Thiên H1** - Sinh ngày: 23/11/2018 cho bà **Lê Thị Hồng V** trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông **Cảnh E** có nghĩa vụ giao cháu **H1** cho bà **V**. Ghi nhận việc hiện nay con đang sống với bà **V**.

Ghi nhận việc bà **V** không yêu cầu ông **Cảnh E** cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận việc nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006111 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã nơi cấp giấy CNKH;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

